

Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 22 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 27/2021/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị Vũ Thị D, sinh năm 199*;

HKTT: Thôn NT, xã MH, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã TN, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 198*;

HKTT: Thôn NT, xã MH, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: Số ** thôn TT, xã BK, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (con chung của chị D và anh H):
Cháu Nguyễn Phi H1, sinh ngày 14/4/2013; cháu Nguyễn Vũ Yến N, sinh ngày 17/09/2014; cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 31/10/2016.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H1, N, K: Chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Văn H - Là bố, mẹ đẻ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Văn H tự do tìm, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã MH ngày 03/10/2012, tổ chức đám cưới ngày 04/10/2012.

Quá trình chung sống vợ chồng đã sinh được 03 con chung. Tuy Nên do vợ chồng ngày càng bộc lộ tính nết, quan điểm sống bất đồng; chị D luôn nghi ngờ anh H ngoại tình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc nên từ cuối năm 2018 đến nay chị D và anh H sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau

nữa. Nay chị D và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không muốn đoàn tụ và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của chị D và anh H là chính đáng, có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị D và anh H.

[2] Về con chung: Chị D và anh H đều khẳng định vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Phi H1, sinh ngày 14/4/2013; cháu Nguyễn Vũ Yên N, sinh ngày 17/09/2014; cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 31/10/2016. Hiện nay cháu H1 đang ở với anh H, cháu N và cháu K đang ở với chị D.

Chị D và anh H thỏa thuận: Anh H sẽ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là cháu Nguyễn Phi H1, cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi. Chị D sẽ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Yên N và cháu Nguyễn Duy K, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị D và anh H không ai pH cấp dưỡng nuôi con chung cho ai. Chị D và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị D và anh H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại và quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản: Chị D và anh H đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị D và anh H thống nhất để chị D nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị D và anh H đều khẳng định vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Phi H1, sinh ngày 14/4/2013; cháu Nguyễn Vũ Yên N, sinh ngày 17/09/2014; cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 31/10/2016. Hiện nay cháu H1 đang ở với anh H, cháu N và cháu K đang ở với chị D.

Chị D và anh H thỏa thuận:

+ Anh H sẽ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là cháu Nguyễn Phi H1, cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

+ Chị D sẽ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Yến N và cháu Nguyễn Duy K, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

+ Chị D và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

+ Chị D và anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, chị D, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản: Chị D và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí: Chị D và anh H thỏa thuận: Chị D nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0001134 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Chị D đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THA dân sự TP Hưng Yên;
- UBND xã MH, Phù Cừ, Hưng Yên (ĐKKH số 36, ngày 01/10/2012);
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương